

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 -3-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình La

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đầu Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Xuân D, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1973.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Xuân D trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi đăng ký kết hôn, ông và bà Lê Thị Kim X đã chung sống như vợ chồng một thời gian dài ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến đầu năm 1995, ông và bà X về ở thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc và đăng ký kết hôn 06/01/1995 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, ông và bà X lại tiếp tục vào tỉnh Lâm Đồng để sinh sống và làm

việc đến năm 2001. Từ năm 2002 đến năm 2005 thì vợ chồng sinh sống ở các tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Thuận. Do cư trú ở nhiều nơi nên giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc, không cung cấp cho Tòa án được. Đến tháng 12/2005, ông và bà X về cư trú ở thôn C, xã H, huyện TD cùng bố mẹ đẻ ông. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 7/2007, bà X đi chợ phiên sau đó không thấy về nhà, khi đi bà X có mang theo một số tài sản của gia đình. Theo ông lý do bà X bỏ nhà đi có thể do việc sinh con, vì ông và bà X không có con chung. Ông và gia đình đã đi tìm kiếm bà X nhiều lần, ở nhiều nơi nhưng không tìm thấy hay có bất cứ thông tin gì của bà X.

Tại Quyết định số: 01/2020/QĐPT-DS ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1973, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích kể từ ngày 01/8/2007.

Về con chung: Ông và bà X không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Cho ông D được ly hôn với bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Ông Đinh Xuân D có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1973, có nơi cư trú cuối cùng ở thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là vụ án dân sự theo quy định tại 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án tuyên bố bà X mất tích, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương hiện bà X không có mặt ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà X.

[3]. Về hôn nhân:

Ông D bà X đăng ký kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Mặc dù, không thu thập được giấy chứng nhận kết hôn nhưng Ủy ban nhân dân xã H cũng xác nhận hôn nhân của ông D bà X là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa ông D trình bày cuộc sống vợ chồng của ông bà không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân bà X bỏ đi theo ông là do vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không có con chung. Tại Quyết định số: 01/2020/QĐPT-DS ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1973, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích kể từ ngày 01/8/2007.

Xét lời trình bày của ông D và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của ông D bà X không có hạnh phúc do ông bà không có con chung. Từ ngày 18/9/2020, kể từ sau thời điểm Tòa án tuyên bố mất tích, bà X không trở về địa phương nên Tòa án không lấy được lời khai của bà X. Xét tình trạng hôn nhân của ông D bà X thì thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Ông D bà X không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Ông D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Đinh Xuân D ly hôn với bà Lê Thị Kim X.
2. Về con chung: Ông D bà X không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản, nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Ông D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0009696 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Đương sự.
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Hoài